

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHIỀNG MUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

Chiềng Mung, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2025 (Đợt 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG MUNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ về ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách – Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021; số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc thu hồi, giao bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã, phường năm 2025 để chi hoạt động của các Trạm y tế;

Căn cứ Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La việc thu hồi và giao dự toán kinh phí Trung tâm dịch vụ tổng hợp các xã, phường năm 2025; Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La việc thu hồi và bổ sung kinh phí cho Sở Nông nghiệp và môi trường, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã, phường năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt giao bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh năm 2025 cho ngân sách xã để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt giao bổ sung dự toán kinh phí cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ chi năm 2025; Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt danh sách đối tượng thực hiện chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (đợt I tháng 9/2025);

Căn cứ Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân bổ chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa năm 2025 cho 75 xã, phường trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân bổ kinh phí ngân sách trung ương năm 2025 cho Sở Y tế và các xã, phường để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 (đợt 1);

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 30/12/2025; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-KTNS ngày 31/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2025 (đợt 3), với tổng số tiền là **9.802.768.188** đồng (Chín tỷ, tám trăm linh hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm tám mươi tám đồng); cụ thể như sau:

1. Phân bổ kinh phí Phòng Văn hoá – Xã hội và các Trường học trên địa bàn xã để thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2025, tổng số tiền: 3.798.000.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu đồng).

1.1. Chính sách miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, số tiền: **3.198.157.000** đồng.

1.2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ học sinh bán trú Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ, số tiền: **50.992.000** đồng.

1.3. Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, số tiền: **548.851.000** đồng.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 29/12/2025.

2. Phân bổ kinh phí cho Phòng kinh tế thực hiện hỗ trợ khắc phục bệnh dịch theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ (hỗ trợ dịch tả lỵ châu phi trên địa bàn xã Chiềng Mung (đợt 3) năm 2025), số tiền: 1.816.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm mười sáu triệu đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 29/12/2025.

3. Phân bổ kinh phí cho Văn phòng Đảng uỷ để thực hiện mua sắm phương tiện làm việc (mua mới xe ô tô phục vụ công tác chung), số tiền: 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 29/12/2025.

4. Phân bổ kinh phí hoạt động cho Trạm Y tế xã năm 2025, số tiền: 1.151.167.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi một triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 25/12/2025.

5. Phân bổ kinh phí cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp, tổng số tiền: 717.486.332 đồng (Bảy trăm mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng), trong đó:

5.1. Phân bổ kinh phí hoạt động cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp năm 2025, số tiền: 204.006.332 đồng (Hai trăm linh bốn triệu, không trăm linh sáu nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh (giao tại Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 26/12/2025, số tiền: **65.284.754 đồng**; Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 29/12/2025, số tiền: **138.721.578 đồng**).

5.2. Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa năm 2025, số tiền: 513.480.000 đồng (Năm trăm mười ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3412/QĐ-UBND ngày 30/12/2025.

6. Phân bổ kinh phí cho Trường TH-THCS Hoàng Văn Thụ để thực hiện chi trả chế độ nghỉ hưu theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, số tiền: 599.714.856 đồng (Năm trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 29/12/2025.

7. Phân bổ kinh phí cho Phòng Văn hoá – Xã hội để thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội theo Nghị Quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ (đợt 1), số tiền: 320.400.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh giao tại Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 30/12/2025.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khoá XXI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ tư thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Trung tâm thông tin tỉnh;
 - Thường trực Đảng uỷ;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
 - Các Ban HĐND xã;
 - Các vị Đại biểu HĐND xã;
 - Cổng thông tin điện tử xã;
 - Lưu: VT.
- } Báo cáo

CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Bình